

ĐỀ THI HK 1 – MÔN ĐỊA LÍ 12 – NĂM HỌC 2023-2024 – ĐỀ GỐC

Câu 1: Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có:

- A. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.
- B. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.
- C. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.
- D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

Câu 2: Nước ta không có nhiều hoang mạc như các nước cùng vĩ độ ở Tây Á do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- A. Nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật.
- B. Nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- C. Tiếp giáp Biển Đông và lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài.

Câu 3: Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta là

- A. xói mòn, rửa trôi. B. bồi tụ, mài mòn. C. xâm thực, bồi tụ. D. bồi tụ, xói mòn.

Câu 4: Địa hình đồng bằng ven biển miền Trung thường phân chia thành ba dải là do tác động kết hợp của các nhân tố nào sau đây?

- A. Biển Đông, sông ngòi, con người.
- B. Lượng mưa, sông ngòi, sóng biển.
- C. Con người, đất đai, biển Đông.
- D. Đất đai, biển Đông, lượng mưa.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

- A. Mang lại lượng mưa lớn và độ ẩm cao.
- B. Giảm tính chất lạnh khô trong mùa đông.
- C. Tạo nên sự phân mùa cho khí hậu nước ta.
- D. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.

Câu 6: Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

- A. biển Đông là một vùng biển rộng lớn.
- B. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.
- C. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.
- D. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

Câu 7: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng :

- A. suy yếu. B. mạnh. C. khô nóng. D. gây mưa nhiều.

Câu 8: Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do:

- A. chế độ mưa mùa. B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- C. hoạt động của bão. D. sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.

Câu 9: Hiện tượng thời tiết nào sau đây xảy ra khi áp thấp Bắc Bộ khơi sâu vào đầu mùa hạ?

- A. Hiệu ứng phơn ở Đông Bắc. B. Mưa ngâu ở Đồng bằng Bắc Bộ.
- C. Mưa phùn ở Đồng bằng Bắc Bộ. D. Hiệu ứng phơn ở Đồng bằng Bắc Bộ

Câu 10: Đặc điểm chung vùng biển nước ta là

- A. biển lớn, mở rộng ra đại dương và nóng quanh năm.
- B. biển nhỏ, tương đối kín và nóng quanh năm.
- C. biển lớn, tương đối kín, mang tính nhiệt đới gió mùa.

D. biển nhỏ, mở và mang tính chất nhiệt đới gió mùa

Câu 11: Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- A. miền Trung. B. miền Bắc. C. miền Nam. D. Tây Nguyên.

Câu 12: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. nằm kề vùng biển rộng. B. không có độ cao trên 2600 m.
C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. D. nằm gần xích đạo.

Câu 13: Nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Chênh lệch về vĩ độ địa lí. B. Hoạt động của gió mùa.
C. Sự phân bậc của địa hình. D. Tác động của Biển Đông.

Câu 14: Tính nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía Nam **không** phải là do

- A. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị giảm sút.
B. càng gần xích đạo nên lượng bức xạ càng tăng.
C. ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam khô nóng.
D. Tín phong Đông Bắc thổi ổn định quanh năm.

Câu 15: Tổng diện tích rừng nước ta đang tăng dần nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy giảm vì

- A. chất lượng rừng chưa thể phục hồi.
B. diện tích rừng nghèo và rừng mới phục hồi tăng lên.
C. rừng nguyên sinh hiện nay còn rất ít.
D. diện tích rừng nghèo và rừng mới phục hồi là chủ yếu

Câu 16: Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ đa dạng sinh học của nước ta là

- A. xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia.
B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
D. giao đất, giao rừng, ngăn chặn du canh du cư.

Câu 17: Nguyên nhân chủ yếu làm cho thủy sản chết hàng loạt ở vùng biển miền Trung nước ta trong năm 2016 là

- A. biến đổi khí hậu. B. đánh bắt hủy diệt.
C. chất thải công nghiệp. D. thiên tai xảy ra liên tiếp

Câu 18: Quá trình bồi tụ mở rộng nhanh đồng bằng châu thổ sông của nước ta do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. xâm thực miền núi yếu, thềm lục địa nông và mở rộng.
B. Lũnh thổ mở rộng, chế độ nước sông thay đổi theo mùa.
C. Thềm lục địa nông và mở rộng ở hạ lưu các con sông lớn.
D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, núi lùi sâu vào trong đất liền.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp đường biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc?

- A. Sơn La. B. Thanh Hóa. C. Quảng Bình. D. Lào Cai.

Câu 20: Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết có bao nhiêu tỉnh (thành phố) của nước ta giáp Lào?

- A. 9. B. 11. C. 10. D. 12.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vùng khí hậu nào sau đây **không** thuộc miền khí hậu phía Nam?

- A. Tây Bắc Bộ. B. Tây Nguyên. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 22: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Khí hậu, hãy cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào Bắc Trung Bộ nước ta chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Đông Bắc. B. Đông Nam. C. Tây Bắc. D. Tây Nam

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang các hệ thống Sông, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực hệ thống sông Cả?

- A. Nậm Mô. B. Ngàn Sâu. C. Long Đại. D. Ngàn Phố.

Câu 24: Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang các Miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào sau đây là ranh giới tự nhiên giữa miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hoàng Sơn. B. Đèo Ngang. C. Bạch Mã. D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang các Miền tự nhiên, cho biết đèo nào sau đây **không** thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân. B. An Khê. C. Cù Mông. D. Ngang.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Khí hậu, hãy cho biết bão tập trung nhiều nhất vào tháng nào sau đây?

- A. VIII. B. IX. C. X. D. XI.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Địa chất – khoáng sản, cho biết nơi nào sau đây có quặng bôxit?

- A. Lạng Sơn. B. Sơn Động C. Sơn Dương. D. Trại Cau.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Bắc Trung Bộ?

- A. Đất phù sa sông.
B. Đất feralit trên các loại đá khác.
C. Đất feralit trên đá ba dan.
D. Các loại đất khác và núi đá.

Câu 29: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ CỦA HÀ NỘI VÀ TP HỒ CHÍ MINH

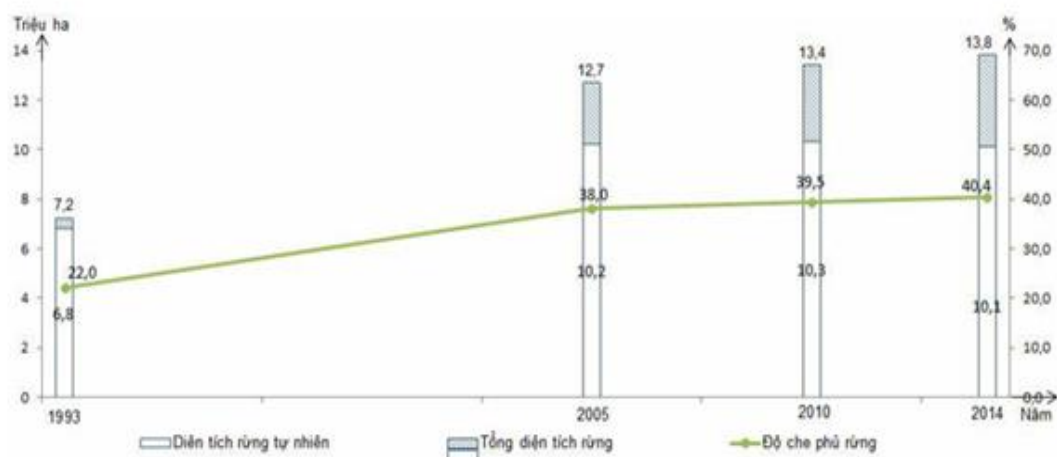
(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất
Hà Nội	16,4	28,9
TP. Hồ Chí Minh	25,7	28,9

Theo bảng số liệu trên, biên độ nhiệt năm của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là

- A. 25,7°C và 28,9°C. B. 12,5°C và 3,2°C.
C. 16,4°C và 28,9°C. D. 5,2°C và 14,5°C

Câu 30: Cho biểu đồ về hiện trạng rừng nước ta qua :



Biểu đồ trên thể hiện nội dung gì?

- A. Diện tích rừng và độ che phủ rừng nước ta qua các năm
- B. Cơ cấu diện tích rừng nước ta qua các năm
- C. Tốc độ tăng diện tích rừng và độ che phủ rừng nước ta qua các năm
- D. Quy mô và cơ cấu diện tích rừng nước ta qua các năm